CÔNG TY TNHH OLIFE VIỆT NAM

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH OLIFE VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: OLIFE VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109636065

3. Ngày thành lập: 17/05/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Cổ Điển B, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *0971281682* Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất linh kiện điện tử	*2610*
2.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	*2620*
3.	Sản xuất thiết bị truyền thông	*2630*
4.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	*2640*
5.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	*2740*
6.	Sản xuất đồ điện dân dụng	*2750*
7.	Sản xuất thiết bị điện khác	*2790*
8.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	*3313*
9.	Sửa chữa thiết bị điện	*3314*
10.	Lắp đặt hệ thống điện	*4321*
11.	Phá dỡ	*4311*
12.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm: nổ mìn, dò mìn và các loại tương tự trong ngành nghề này)	*4312*
13.	Hoàn thiện công trình xây dựng	*4330*
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	*4663*
15.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	*4752*
16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	*4659*
17.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (không bao gồm hoạt động đấu giá)	*4791*
18.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	*6202*
19.	Quảng cáo	*7310*
20.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (không bao gồm kinh doanh karaoke, vũ trường)	*9000*

21.	Xuất bản phần mềm	*5820*
22.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: - Tư vấn và giúp đỡ kinh doanh hoặc dịch vụ lập kế hoạch, tổ chức, hoạt động hiệu quả, thông tin quản lý.	*7020*
23.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (loại trừ đấu giá hàng hóa, môi giới chứng khoán, bảo hiểm)	*4610*
24.	Lập trình máy vi tính	*6201*
25.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	*6209*
26.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	*5911*
27.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	*6312*
28.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	*8230*
29.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	*7320*
30.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	*4651*
31.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	*4652*
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Theo Điều 28 Luật Thương mại 2005)	*8299*
33.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	*9511*
34.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	*9512*
35.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	*9521*
36.	Bán buôn thực phẩm	*4632*
37.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ các loại Nhà nước cấm)	*4620*
38.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	*4721*
39.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	*4722*
40.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	*4653*
41.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	*2821*
42.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý)	*4773*
43.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	*4799*
44.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	*4530*

45.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	*4649*
46.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	*7730*
47.	Bán buôn đồ uống	*4633*
48.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	*4641*
49.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hoá chất công nghiệp; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; Bán buôn cao su; Bán buôn sợi dệt; Bán buôn bột giấy.	*4669*
50.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	*1103*
51.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	*4723*
52.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hoá bằng ô tô (Điều 9 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP về Kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	*4933*
53.	Bán buôn tổng hợp (Loại trừ hoạt động đấu giá)	*4690(Chính)*
54.	Xây dựng nhà để ở	*4101*
55.	Xây dựng nhà không để ở	*4102*
56.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	*6311*

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN QUANG DUY	Việt Nam	Thôn 07, Xã Trực Đạo, Huyện Trực Ninh, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	4.950.000.000	55,000	036092004433	
2	TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG HOA	Việt Nam	Thôn Cổ Điển B, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	4.050.000.000	45,000	001196010355	

8. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG HOA Giới tính: *Nữ*
Chức danh: *Tổng giám đốc*
Sinh ngày: *03/12/1996* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *001196010355*
Ngày cấp: *16/11/2017* Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*
Địa chỉ thường trú: *Thôn Cổ Điển B, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
Địa chỉ liên lạc: *Thôn Cổ Điển B, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội